

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Huân

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Hải
2. Ông Thiều Đình Thu
3. Bà Lê Thị Nhung.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21/05/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 731/2019/HSST ngày 13/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1800/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thế P**; sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 01/12; nơi đăng ký thường trú: ấp PC, xã PH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 11/4 ấp 1, xã NB, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; họ tên cha: Đặng Thế Ph và bà Phạm Thị D (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân:

-Ngày 25/10/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 228/2007/HSST;

-Ngày 10/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xử phạt 6 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018 (theo bản án số 331/2018/HSST ngày 10/11/2018);

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trịnh Bá Thân; luật sư Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*Bị hại:* Ông Đỗ Văn P; sinh năm 1982; nơi cư trú: 353 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D; sinh năm 1987; nơi cư trú: 126/5/10 Khu phố 4, phường TA, Q12; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Đình Q; sinh năm 1974; nơi cư trú: 126/5/10 Khu phố 4, phường TA, Q12; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2018, bị cáo Đặng Thế P (bị cáo) thuê căn nhà 11/4 Ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị Thùy D để ở. Khoảng tháng 3/2018, bị cáo hỏi mượn giấy tờ nhà và giấy tờ cá nhân của vợ chồng bà D để bị cáo làm thủ tục đăng ký tạm trú. Bà D giao cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân của bà D; giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Đình Q (chồng bà D), sổ hộ khẩu của gia đình bà D; giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà 11/4 ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo dùng điện thoại Nokia của bị cáo chụp hình lại các giấy tờ vừa nêu.

Vào khoảng tháng 5/2018, vì có ý định lừa đảo tài sản của người khác nên bị cáo dùng tài khoản Zalo có tên “A Dai” liên hệ với tài khoản Zalo của một người (chưa rõ lai lịch) để đặt làm giấy tờ giả. Thông qua ứng dụng Zalo, bị cáo gửi toàn bộ hình ảnh các giấy tờ mà bị cáo đã chụp được (như đã nêu ở phần trên) cho người mà bị cáo đặt làm giả giấy tờ. Khoảng 19 giờ ngày 02/6/2018, có một người đàn ông liên lạc với bị cáo qua điện thoại và hẹn gặp bị cáo tại khu đất trống thuộc Tổ 5, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 để giao nhận các giấy tờ giả mà bị cáo đặt làm. Khi bị cáo đến điểm hẹn đã nêu thì có 1 người đàn ông mặc áo màu xanh có chữ Grabbike (chưa rõ lai lịch) giao cho bị cáo các giấy tờ giả như sau:

- Giấy chứng minh nhân dân số 025723824 mang tên Nguyễn Đình Q;

- Sổ hộ khẩu số 31127118326 mang tên chủ hộ là Nguyễn Thị Thùy D;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL290060 mang tên Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Đình Q.

Bị cáo giao 30.000.000đ cho người đàn ông đã giao giấy tờ giả cho bị cáo.

Sau khi có được giấy tờ giả, bị cáo mạo nhận là Nguyễn Đình Q và thông qua bà Hồ Đăng Thùy Nhung và bà Thành Thị Thanh Truyền, bị cáo liên hệ với ông Đỗ Văn P để hỏi vay tiền và được ông Đỗ Văn P đồng ý. Sau đó, ông Đỗ Văn P đến nhà 11/4 Ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo, bà Nhung và bà Truyền. Tại đây, bị cáo cho ông Đỗ Văn P xem các giấy tờ mà bị cáo đã làm giả. Vì không phát hiện giấy tờ giả nên ông Đỗ Văn P đồng ý cho bị cáo 500.000.000đ với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng nhưng với điều kiện là bị cáo phải đến cơ quan công chứng ký hợp đồng giả cách với nội dung là bị cáo bán nhà cho ông Đỗ Văn P.

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/7/2018, bị cáo cùng bà Nhung, bà Truyền và ông Đỗ Văn P đến Văn phòng công chứng Nhà Rong (ở địa chỉ số 79 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) để ký hợp đồng mua bán nhà giả cách. Tại đây, ông Đỗ Văn P nhờ ông Bùi Công Phước (anh vợ của ông Đỗ Văn P) đứng tên người mua nhà. Vì không mang đủ tiền để cho vay nên ông Đỗ Văn P và bị cáo cùng đi đến Ngân hàng ACB trên đường Lê Văn Khương, Quận 12 để rút tiền. Nhưng vì không rút được tiền nên ông Đỗ Văn P và bị cáo quay lại Văn phòng công chứng Nhà Rong. Lúc này, hợp đồng mua bán nhà đã được lập xong nên ông Bùi Công Phước đưa cho bị cáo xem và ký tên; ông Đỗ Văn P hẹn sẽ giao tiền cho bị cáo vào ngày hôm sau là ngày 17/7/2018. Tuy nhiên, do sơ ý nên trên hợp đồng ghi số tiền bán nhà là 2.000.000.000đ. Sau khi bị cáo và ông Bùi Công Phước ký hợp đồng mua bán nhà, nhân viên của Văn phòng công chứng Nhà Rong nghi ngờ giấy tờ do bị cáo nộp là giấy tờ giả nên đã báo cho Công an phường Thới An, Quận 12. Vào lúc 18 giờ ngày 16/7/2018, Công an phường Thới An, Quận 12 đã đến Văn phòng công chứng Nhà Rong lập “Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm” và mời những người liên quan đến trụ sở Công an phường Thới An, Quận 12 để làm việc.

Trong quá trình xử lý vụ việc, cơ quan công an phát hiện bị cáo đang bị Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D truy nã trong một án khác. Do vậy, ngày 17/7/2018, Công an phường Thới An, Quận 12 đã tiến hành bắt giữ bị cáo (bl.124-126), thu giữ các giấy tờ giả; sau đó, giao bị cáo cho Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D.

Tại bản kết luận giám định số 972/KLGD-TT ngày 24/07/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 025723824, Sổ hộ khẩu số 31127118326 và Giấy chứng nhận số BL290060 (đã được đề cập ở phần trên) là giả.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Ngày 10/11/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D xử phạt 6 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018 (bản án số 331/2018/HSST ngày 10/11/2018).

Tại bản Cáo trạng số 243/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo 9 đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 3 đến 4 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 đến 14 năm tù; đồng thời, tổng hợp hình phạt với hình phạt 6 năm tù theo bản án của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Trịnh Bá Thân Bào chữa cho bị cáo như sau: Cơ quan điều tra chưa làm rõ bị hại có số tiền 500.000.000đ hay không mà quy kết bị cáo chiếm đoạt 500.000.000đ là chưa thỏa đáng. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã thuê người khác làm các giấy tờ giả gồm:

-Giấy chứng minh nhân dân số 025723824 mang tên Nguyễn Đình Q nhưng dán hình của bị cáo;

-Sổ hộ khẩu số 31127118326 đứng tên Nguyễn Đình Q;

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL290060 mang tên Nguyễn Đình Q là chủ sử hữu, chủ sử dụng đất ở địa chỉ 11/4 ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, bị cáo hỏi vay 500.000.000đ của ông Đỗ Văn P và đưa cho ông Đỗ Văn P xem các giấy tờ giả đã nêu để làm cho ông Đỗ Văn P tin rằng căn nhà 11/4 Ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Vì không phát hiện được giấy tờ giả nên ông Đỗ Văn P đã đồng ý cho bị cáo vay 500.000.000đ nhưng với điều kiện là bị cáo phải đến cơ quan công chứng ký hợp đồng bán cho ông Đỗ Văn P căn nhà 11/4 Ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 16/7/2018, bị cáo đã đến Văn phòng công chứng Nhà Ròng ở Quận 12 và ký hợp đồng bán căn nhà 11/4 Ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Bùi Công Phước (là người được ông Đỗ Văn P chỉ định đứng tên người mua). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện ký hợp đồng mua bán nhà, nhân viên của Văn phòng công chứng Nhà Ròng phát hiện giấy tờ do bị cáo cung cấp là giả nên đã báo cho Cơ quan công an.

**[3].**Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[4].**Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cần áp dụng:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai tội.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Do vậy, cần áp dụng thêm Điều 54 và 57 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng.

[5]. Bị cáo phạm nhiều tội; ngoài ra, bị cáo còn đang phải chấp hành bản án số 331/2018/HSST ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D với hình phạt 06 năm tù. Do vậy, căn cứ Điều 55 và 56 Bộ luật hình sự năm 2015, cần tổng hợp hình phạt của với từng tội danh với hình phạt 06 năm tù đã nêu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Trong quá trình điều tra, người bị hại không yêu cầu bồi thường, cần ghi nhận.

Đối với các tài liệu giả: Là chứng cứ thu thập được, cần đưa vào hồ sơ vụ án để lưu giữ.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 1 chiếc điện thoại di động Nokia: Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56 và 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

**1.** Xử phạt bị cáo **Đặng Thế P** 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đồng thời, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 năm tù theo bản án số 331/2018/HSST ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình D, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018.

**2.** Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Ghi nhận theo hồ sơ vụ án việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu giả sau đây:

- Giấy chứng minh nhân dân số 025723824 mang tên Nguyễn Đình Q;

- Sổ hộ khẩu số 31127118326 mang tên chủ hộ là Nguyễn Thị Thùy D;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL290060 mang tên Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Đình Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 1 điện thoại di động Nokia màu bạc Model TA 1053.

*(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số 350/19 ngày 03/7/2019 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh)*

**3.** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (3)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (5)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huân**